

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐẶNG BÁ VINH

**ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VI PHẠM
QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM
CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA Ở VIỆT NAM**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Mã số: 9 380 106

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS Trương Hồ Hải

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS Trần Quang Hiến

2. TS. Ngô Văn Vịnh

Phản biện 1: PGS.TS Bùi Thị Hạnh
Trường Đại học Kiểm sát

Phản biện 2: PGS.TS Hoàng Hùng Hải
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Phản biện 3: PGS.TS Phạm Minh Tuấn
Tạp chí Cộng sản

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 08 giờ 00 ngày 12 tháng 02 năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia và
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (NCQH) hiện nay đã vượt ra khỏi phạm vi của một nhiệm vụ bảo vệ môi trường thông thường, trở thành vấn đề có ý nghĩa chiến lược trong bảo đảm an ninh sinh thái, duy trì cân bằng hệ sinh thái tự nhiên và thực hiện các cam kết quốc tế về phát triển bền vững. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, suy giảm đa dạng sinh học và nguy cơ tuyệt chủng của nhiều loài ngày càng gia tăng, cộng đồng quốc tế, trong đó có Việt Nam, đều coi bảo tồn thiên nhiên là nhiệm vụ cấp bách gắn với trách nhiệm toàn cầu. Việc Việt Nam trở thành thành viên Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) từ năm 1994, đặt ra yêu cầu bắt buộc trong việc nội luật hóa, thực thi và bảo đảm hiệu lực của các quy định pháp luật liên quan đến quản lý, bảo vệ và phòng chống buôn bán trái phép động vật hoang dã, NCQH. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Việt Nam được đánh giá là một trong những điểm nóng về vận chuyển, trung chuyển và tiêu thụ các sản phẩm động vật hoang dã, NCQH trên thế giới.

Từ góc độ pháp lý quốc gia, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) đã dành Điều 244 quy định về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước trước các hành vi xâm hại nghiêm trọng đến tài nguyên thiên nhiên và an ninh môi trường. Đồng thời, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định yêu cầu tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật và tăng cường hiệu lực hoạt động của các cơ quan tư pháp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tiếp đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục nhấn mạnh nhiệm vụ bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với tài nguyên thiên nhiên. Trong hệ thống thực thi pháp luật, Cơ quan Cảnh sát điều tra đóng vai trò trung tâm tiến hành áp dụng pháp luật (ADPL) trong hoạt động phát hiện, xử lý, ngăn chặn và điều tra các hành vi phạm tội theo Điều 244, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa và tuân thủ pháp luật của toàn xã hội.

Tuy nhiên, thực tiễn thời gian qua cho thấy việc ADPL trong điều tra loại tội phạm này vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập, đòi hỏi phải được nhận diện, phân tích và khắc phục trên cơ sở khoa học. Một trong những hạn chế nổi bật là việc thu thập, đánh giá thông tin ban đầu chưa đầy đủ và chưa phản ánh đúng bản chất vụ việc, dẫn đến định hướng điều tra thiếu chính xác. Việc lựa chọn quy phạm pháp luật để áp dụng còn lúng túng trong bối cảnh có nhiều văn bản chuyên ngành điều chỉnh; một số trường hợp áp dụng không đúng điều luật, viện dẫn thiếu căn cứ hoặc ban hành quyết định tố tụng khi chưa đáp ứng điều kiện pháp lý. Bên cạnh đó, tiến độ ADPL còn chậm; việc tổ chức thực hiện các quyết định tố tụng chưa nghiêm; quy trình xử lý, bảo quản vật chứng là động vật sống còn bất cập; công tác phối hợp liên ngành chưa thống nhất; và vẫn còn xảy ra tình trạng vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người bị áp dụng pháp luật. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả điều tra mà còn tác động tiêu cực đến việc thực thi các nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam trong khuôn khổ CITES.

Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trên đến từ cả yếu tố khách quan và chủ quan. Về khách quan, hệ thống pháp luật liên quan đến bảo vệ động vật NCQH vẫn còn chồng chéo, thiếu thống nhất và chưa theo kịp những thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi của tội phạm môi trường; cơ chế phối hợp giữa các lực lượng chuyên trách trong kiểm soát, điều tra

và xử lý tội phạm còn thiếu chặt chẽ; năng lực giám định, truy xuất nguồn gốc tang vật chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Về chủ quan, lực lượng làm công tác điều tra còn hạn chế về kiến thức liên ngành, thiếu kỹ năng chuyên sâu trong áp dụng quy định pháp luật môi trường - sinh học - hình sự; việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn chưa tương xứng với tính chất đặc thù của tội phạm về động vật NCQH; và vẫn tồn tại tư duy ADPL mang tính kinh nghiệm, máy móc trong một số vụ án.

Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra đối với khoa học pháp lý là phải xây dựng được một hệ thống lý luận đầy đủ, khoa học và hiện đại về ADPL trong điều tra tội phạm liên quan đến động vật NCQH. Tuy nhiên, hiện nay, các công trình nghiên cứu trong nước mới tập trung vào một số khía cạnh rời rạc như bảo tồn đa dạng sinh học, đấu tranh phòng chống buôn bán động vật hoang dã, xử lý vi phạm hành chính hoặc phân tích quy định pháp luật hình sự. Chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về ADPL trong điều tra tội phạm vi phạm quy định (VPQĐ) về bảo vệ động vật NCQH, đặc biệt dưới góc độ lý luận về Nhà nước và pháp luật và chủ thể ADPL là Cơ quan Cảnh sát điều tra. Khoảng trống khoa học này khiến việc giải thích, vận dụng quy phạm pháp luật trong thực tiễn điều tra còn thiếu chuẩn mực, thiếu cơ sở lý luận và chưa bảo đảm tính thống nhất.

Trong điều kiện tội phạm môi trường, đặc biệt là tội phạm liên quan đến động vật NCQH, đang gia tăng cả về quy mô, tính chất và mức độ tổ chức, việc hoàn thiện tư duy pháp lý về ADPL là hết sức cần thiết. Nghiên cứu này sẽ góp phần làm sáng tỏ bản chất, vai trò, nội dung và đặc điểm của ADPL trong điều tra loại tội phạm đặc thù; đánh giá thực trạng ADPL của Cơ quan Cảnh sát điều tra; chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp mang tính hệ thống nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, nâng cao chất lượng hoạt động điều tra và tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước.

Từ những lý do nêu trên, có thể khẳng định rằng việc lựa chọn đề tài: “*Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam*” để nghiên cứu trong khuôn khổ Luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Lý luận và lịch sử Nhà nước và pháp luật là mang tính cấp thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Đề tài không chỉ làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản trong hoạt động ADPL của Cơ quan điều tra, mà còn đóng góp thiết thực vào công cuộc hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu luận án góp phần bổ sung và phát triển lý luận về ADPL trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam; thực tiễn của hoạt động ADPL trong lĩnh vực này, đồng thời đề xuất các quan điểm và giải pháp nhằm bảo đảm việc ADPL được thực hiện đúng đắn, thống nhất, phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và đáp ứng các cam kết quốc tế về bảo tồn thiên nhiên.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện được mục đích nêu trên, luận án có các nhiệm vụ sau:

Một là, tổng hợp, phân tích các công trình nghiên cứu có liên quan về ADPL, công tác điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở trong nước và nước ngoài. Trên cơ sở đó nhận xét, đánh giá về kết quả của các công trình

nghiên cứu về phương diện lý luận, thực tiễn và kiến nghị, giải pháp, xác định những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu trong Luận án.

Hai là, phân tích làm rõ cơ sở lý luận về ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra như: Khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung pháp luật và các giai đoạn ADPL, điều kiện bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Phân tích, làm rõ kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và giá trị tham khảo đối với Việt Nam.

Ba là, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra, đồng thời tập trung đánh giá thực trạng ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH trên các phương diện như: Kết quả, hạn chế và nguyên nhân của kết quả và hạn chế.

Bốn là, dự báo tình hình tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH ở Việt Nam thời gian tới; các quan điểm và đề xuất giải pháp bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề lý luận và thực tiễn ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu pháp luật về điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH, nghiên cứu gồm các chế định pháp luật sau: (1) Pháp luật về thẩm quyền điều tra; (2) Pháp luật tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố về tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH; (3) Pháp luật về khởi tố bị can và áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH; (4) Pháp luật về các biện pháp điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH; (5) Pháp luật về tạm đình chỉ điều tra hoặc kết thúc điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH.

- Phạm vi về chủ thể: Chủ thể tiến hành là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra thuộc Bộ Công an, Công an cấp tỉnh. Đối với giai đoạn trước khi không tổ chức Công an cấp huyện (trước ngày 01/3/2025), đề tài có xem xét thực tiễn hoạt động của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện tại một số địa phương để bảo đảm tính kế thừa và toàn diện trong đánh giá.

- Phạm vi về không gian: ở Việt Nam và kinh nghiệm ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của một số quốc gia trên thế giới như: Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Vương Quốc Anh, Cộng hòa Liên bang Nga, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Vương quốc Thái Lan.

- Phạm vi về thời gian: từ năm 2015 đến tháng 12 năm 2025.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến nội dung đề tài. Hệ thống quan điểm của học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật nói chung và ADPL trong điều tra tội phạm nói riêng; các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa giai đoạn mới.

Cơ sở lý luận nêu trên là nền tảng tư tưởng, lý luận để nghiên cứu bảo đảm ADPL trong công tác điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra Việt Nam hiện nay.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Quá trình thực hiện nghiên cứu đề tài luận án, nghiên cứu sinh sử dụng nhiều phương pháp để tiến hành nghiên cứu, cụ thể:

+ Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Phương pháp được dùng tại 4 chương, phương pháp tập trung nghiên cứu hệ thống văn bản của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, ngành Công an cũng như nhiều Bộ ngành khác có liên quan đến ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH; sưu tầm, nghiên cứu hệ thống giáo trình, hệ thống công trình khoa học, luận án tiến sĩ, sách chuyên khảo... trong và ngoài nước có liên quan đến ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH. Trong đó, kế thừa hệ thống cơ sở lý thuyết từ các công trình nghiên cứu này và bổ sung, hoàn thiện những nội dung mới đáp ứng nhiệm vụ nghiên cứu của luận án.

+ Phương pháp phân tích, tổng hợp: Phương pháp được dùng xuyên suốt trong luận án, phương pháp này được sử dụng trong phân tích các quan điểm khoa học khác nhau để xây dựng các khái niệm, đặc điểm, vai trò ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra tại chương 2. Bên cạnh đó, phương pháp này còn được sử dụng để phân tích tình hình tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH và thực trạng ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp ở Việt Nam. Trên cơ sở đó rút ra những kết quả, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó.

+ Phương pháp nghiên cứu điển hình: Phương pháp nghiên cứu điển hình được tiến hành sử dụng trong chương 3 nhằm phân tích sâu một số vụ án cụ thể về tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH do Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam thụ lý, giải quyết. Việc phân tích điển hình cho phép làm sáng tỏ những điểm phù hợp, bất cập hoặc vướng mắc trong áp dụng pháp luật, qua đó rút ra các nhận xét và kinh nghiệm nhằm góp phần hoàn thiện cơ chế ADPL.

+ Phương pháp khảo sát, thống kê tội phạm: Phương pháp được tiến hành tại chương 3 nhằm khảo sát, thống kê từ năm 2015 đến năm 2025 đối với tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH ở Việt Nam thông qua các Báo cáo sơ kết, tổng kết của Trung tâm Giáo dục thiên nhiên Việt Nam, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan chức năng.

+ Phương pháp chuyên gia: Phương pháp được tiến hành tại chương 2 và chương 3 nhằm tiến hành thu thập ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm của các chuyên gia về các chủ đề phù hợp với từng lĩnh vực là thế mạnh của mỗi chuyên gia như: Am hiểu về lý luận điều tra hình sự; am hiểu về ADPL trong điều tra và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH.

+ Phương pháp luật học so sánh: Phương pháp được dùng tại chương 2, tập trung nghiên cứu pháp luật bằng cách so sánh các hệ thống pháp luật liên quan đến bảo vệ động vật NCQH khác nhau trên thế giới nhằm tìm ra sự tương đồng và khác biệt giữa chúng. Đây là phương pháp quan trọng giúp phân tích và cải thiện hệ thống pháp luật quốc gia, thúc đẩy quá trình hội nhập và xây dựng chính sách pháp luật hợp lý hơn.

+ Phương pháp dự báo khoa học: Phương pháp dự báo khoa học được sử dụng trong chương 4 luận án nhằm xác định xu hướng vận động của tình hình tội phạm VPQĐ về bảo

vệ động vật NCQH và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động ADPL của Cơ quan Cảnh sát điều tra trong thời gian tới.

Luận án chú trọng phương pháp so sánh giữa các quy định và các giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam và thực trạng hiện nay để tìm ra những điểm chưa tương thích cần phải chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp. Từ đó, rút ra những kết luận cần thiết, đưa ra những đánh giá và những luận chứng làm cơ sở cho việc đề xuất quan điểm và giải pháp bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam trong thời gian tới.

5. Những điểm mới của luận án

Luận án là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra nên có những đóng góp mới chính sau đây:

- Xây dựng được khái niệm, làm rõ đặc điểm, vai trò và các điều kiện đảm bảo ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

- Đánh giá thực trạng ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra; phân tích, chỉ ra những kết quả đạt được, chỉ ra hạn chế và nguyên nhân của kết quả, hạn chế khi ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra trong thời gian vừa qua.

- Luận chứng các quan điểm, đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra trong thời gian tới, trong đó nêu nổi bật nhóm giải pháp mới gồm: Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra và tăng cường cơ chế quản lý, theo dõi, giám sát việc thực hiện ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung, hoàn thiện và làm phong phú thêm lý luận ADPL trong điều tra tội phạm nói chung và ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ thực trạng ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam. Đồng thời, những quan điểm, giải pháp được đưa ra trong luận án có tính khoa học, ứng dụng cao giúp cho Cơ quan điều tra vận dụng trong thực tiễn.

Kết quả nghiên cứu của luận án là nguồn tài liệu có thể phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, pháp luật điều tra hình sự tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành luật và không chuyên luật. Luận án giúp các cơ quan Nhà nước có thêm cơ sở thực tiễn trong quá trình xây dựng chính sách, sửa đổi và hoàn thiện các văn bản pháp luật về điều tra hình sự, góp phần bảo đảm phòng chống tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH ở Việt Nam.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung luận án gồm 04 chương, 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Tình hình nghiên cứu ở trong nước

1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan về áp dụng pháp luật

Luận án đã tổng quan nhóm các công trình nghiên cứu trong nước liên quan đến ADPL. Các công trình nghiên cứu này được thể hiện dưới dạng đề tài khoa học, sách tham khảo, chuyên khảo; luận án tiến sĩ; tạp chí, bài báo khoa học, có giá trị tham khảo, cung cấp một số cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn liên quan đến luận án.

1.1.1.2. Các công trình khoa học nghiên cứu liên quan về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu trong nước liên quan đến ADPL trong điều tra tội phạm của Cơ quan Cảnh sát điều tra, gồm sách chuyên khảo, bài báo khoa học, tham luận và luận án tiến sĩ. Các công trình này cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn về phương pháp, chiến thuật điều tra, xử lý tội phạm, đánh giá bất cập pháp luật và đề xuất giải pháp, là nguồn tham khảo quan trọng cho nghiên cứu về ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH.

1.1.1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam

Luận án đã tổng quan nhóm các công trình nghiên cứu trong nước liên quan đến ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH. Các công trình dưới dạng sách chuyên khảo, giáo trình, đề tài khoa học, bài báo khoa học, kỷ yếu hội thảo và luận án tiến sĩ đã cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn về pháp luật hình sự, thủ tục tố tụng, phương pháp và kinh nghiệm điều tra loại tội phạm này; đồng thời phân tích những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất giải pháp hoàn thiện. Đây là nguồn tài liệu quan trọng giúp tác giả kế thừa, bổ sung và phát triển luận điểm, hoàn thiện cơ sở khoa học cho việc ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu nước ngoài

1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan về áp dụng pháp luật

Luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu nước ngoài liên quan đến ADPL, gồm sách chuyên khảo, công trình nghiên cứu lý luận và thực tiễn tại nhiều quốc gia, khu vực. Các công trình này phân tích khái niệm, nội dung, quy trình ADPL trong các lĩnh vực như nhân quyền, dân chủ, luật quốc tế, luật môi trường và lý thuyết nhà nước – pháp luật; chỉ ra khó khăn, thách thức, nguyên nhân thiếu thống nhất trong ADPL và đề xuất giải pháp hoàn thiện. Những nghiên cứu này cung cấp góc nhìn so sánh, bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn để tác giả tham khảo, vận dụng vào nghiên cứu hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH ở Việt Nam.

1.1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu nước ngoài liên quan đến ADPL trong điều tra tội phạm của Cơ quan Cảnh sát điều tra. Các công trình này gồm sách chuyên

khảo, kế hoạch hành động, tuyên bố quốc tế, kỹ yếu hội nghị và bài báo khoa học, tập trung vào phương pháp nhận diện, báo cáo, điều tra; phân tích động cơ, phương thức hoạt động của tội phạm; kinh nghiệm phòng ngừa, đấu tranh và hợp tác quốc tế; vai trò của kiến thức chuyên môn trong điều tra. Đây là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng, cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế để tác giả vận dụng vào nghiên cứu, hoàn thiện giải pháp bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH ở Việt Nam.

1.1.2.3. Các công trình nghiên cứu liên quan áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu nước ngoài liên quan đến ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra, gồm sách chuyên khảo, báo cáo, công trình nghiên cứu và bài báo khoa học. Các tài liệu này phân tích mô hình kiểm soát tội phạm, khung pháp lý quốc gia và quốc tế, hợp tác tư pháp, kinh nghiệm điều tra, sử dụng kỹ thuật - công nghệ, cơ chế phối hợp liên ngành và vai trò của tổ chức xã hội trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đây là nguồn tham khảo quan trọng, cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế để tác giả vận dụng, đối chiếu và đề xuất giải pháp bảo đảm hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm này tại Việt Nam.

1.2. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Nhận xét, đánh giá về tình hình nghiên cứu

Từ tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy, các công trình khoa học về ADPL đã đề cập đến nhiều góc độ lý luận, thực tiễn và giải pháp trong các lĩnh vực khác nhau, cung cấp nguồn tài liệu tham khảo quan trọng cho nghiên cứu sinh. Tuy nhiên, nhìn tổng thể có thể thấy, chưa có công trình nào nghiên cứu trực diện, toàn diện về ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra. Trên cả ba phương diện lý luận, thực tiễn và quan điểm - giải pháp vẫn còn khoảng trống, đặc biệt là việc phân tích các nguyên tắc, nội dung, phương thức ADPL đặc thù; đánh giá hiệu quả thực tiễn; phối hợp liên ngành và ADPL quốc tế. Do đó, cần có nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống và thấu đáo để làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, cũng như đề xuất giải pháp khả thi, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này ở Việt Nam hiện nay.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

**** Về phương diện lý luận:***

Trên cơ sở kế thừa, có chọn lọc các quan điểm đã có và bổ sung các khía cạnh còn thiếu, luận án xây dựng khung lý luận hoàn chỉnh về ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH. Luận án làm rõ khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung và các giai đoạn ADPL của Cơ quan Cảnh sát điều tra đối với loại tội phạm này, chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt so với điều tra các tội phạm khác.

**** Về phương diện thực tiễn:***

Luận án phân tích, đánh giá các yếu tố tác động, kết quả đạt được và những hạn chế, bất cập trong quá trình ADPL của Cơ quan Cảnh sát điều tra đối với loại tội phạm này ở Việt Nam. Nội dung đánh giá được triển khai theo các giai đoạn ADPL, đồng thời chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn trong thực tiễn, bao gồm cả công tác phối hợp liên ngành và việc áp dụng các quy định pháp luật quốc tế.

**** Về hệ thống quan điểm, giải pháp, kiến nghị:***

Luận án dự báo tình hình tội phạm trong thời gian tới, xác định hệ thống quan điểm chỉ đạo và đề xuất hệ thống giải pháp toàn diện, khả thi nhằm bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra. Các giải pháp đề xuất bảo đảm có cơ sở khoa học, tính lập luận thuyết phục và có giá trị thực tiễn cao hơn so với các công trình nghiên cứu trước đây.

1.3. GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

1.3.1. Giả thuyết nghiên cứu

Với kết quả tổng quan tình hình nghiên cứu và căn cứ vào lý luận của ADPL của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH, luận án đặt ra giả thuyết nghiên cứu như sau:

Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra có vai trò quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật NCQH và duy trì cân bằng hệ sinh thái. Tuy nhiên, hiện nay lý luận và pháp luật điều chỉnh hoạt động này chưa được nghiên cứu và hoàn thiện đầy đủ, trong khi thực tiễn ADPL của Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn còn tồn tại một số hạn chế do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan như sự tác động của kinh tế thị trường, sự phát triển của khoa học – công nghệ, xu hướng tội phạm xuyên quốc gia, cũng như hạn chế về nhận thức, năng lực và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ điều tra. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH, Cơ quan Cảnh sát điều tra cần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng Cảnh sát điều tra, tổ chức hiệu quả các biện pháp điều tra và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng có liên quan cũng như tăng cường công tác hợp tác quốc tế.

1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu

Từ giả thuyết nghiên cứu trên, luận án đặt ra một số câu hỏi quan trọng để nghiên cứu:

- Hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH được hiểu như thế nào? Đặc điểm, vai trò và điều kiện bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH được thể hiện như thế nào?

- Pháp luật về ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra gồm những nội dung nào? Các giai đoạn ADPL trong hoạt động điều tra loại tội phạm này được thực hiện như thế nào?

- Thực tiễn ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam thời gian qua diễn ra như thế nào? Những kết quả đạt được là gì? Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của những hạn chế đó là gì?

- Để bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam trong thời gian tới cần quán triệt các quan điểm và thực hiện đồng bộ các giải pháp nào?

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ CỦA ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

2.1.1. Khái niệm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra

** Khái niệm áp dụng pháp luật*

Áp dụng pháp luật là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước, được thực hiện bởi cơ quan, người có thẩm quyền theo trình tự, thủ tục luật định nhằm cá biệt hóa các quy phạm pháp luật vào những trường hợp cụ thể đối với tổ chức, cá nhân cụ thể thông qua việc ban hành quyết định áp dụng pháp luật làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ pháp lý của chủ thể trong quan hệ pháp luật.

** Khái niệm động vật nguy cấp, quý, hiếm*

Động vật nguy cấp, quý, hiếm là những loài động vật có giá trị đặc biệt về kinh tế, khoa học, và sinh thái, có số lượng rất ít trong tự nhiên hoặc có nguy cơ bị tuyệt chủng và được quy định trong Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB theo quy định của Chính phủ hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

** Khái niệm tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*

Tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm là hành vi săn, bắt, giết, vận chuyển, nuôi, nhốt, buôn bán trái phép động vật hoặc vận chuyển, tàng trữ, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của loài động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được quy định trong pháp luật quốc gia và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên bảo vệ, do cá nhân có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại cố ý thực hiện đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

** Khái niệm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra*

Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra là việc Cơ quan Cảnh sát điều tra tuân thủ, thực hiện nghiêm ngặt và chính xác các quy định của pháp luật nhằm phòng chống, điều tra và xử lý tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan và thực hiện công bằng, minh bạch theo đúng quy định pháp luật.

2.1.2. Đặc điểm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Thứ nhất, áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm là hoạt động mang tính tổ chức, thể hiện ý chí, quyền lực của Nhà nước, của Cơ quan Cảnh sát điều tra. *Thứ hai*, áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm gắn liền với hoạt động nghiệp vụ chuyên môn cao của lực lượng Cảnh sát điều tra và đòi hỏi có sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chuyên môn khác. *Thứ ba*, áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy

định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm đòi hỏi phải kết hợp linh hoạt giữa các quy phạm pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật chuyên ngành có liên quan. *Thứ tư*, áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra là hoạt động mang tính điều chỉnh cá biệt và cụ thể đối với từng hành vi vi phạm pháp luật

2.1.3. Vai trò áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Thứ nhất, áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm giúp nhân dân nâng cao ý thức pháp luật, góp phần bảo vệ các loài động vật, bảo vệ hệ sinh thái và môi trường tự nhiên. *Thứ hai*, áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm phục vụ công tác phòng, chống tội phạm của Cơ quan Cảnh sát điều tra. *Thứ ba*, áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm góp phần bảo vệ môi trường và trật tự xã hội, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. *Thứ tư*, áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra là hoạt động nhằm đưa các quy định của pháp luật về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm vào thực tế đời sống xã hội và thực hiện có hiệu quả các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết.

2.1.4. Tiêu chí đánh giá hoạt động áp dụng pháp luật

(1) Tính đúng đắn của cơ sở pháp lý làm căn cứ cho các quyết định và hoạt động điều tra; (2) Tính hợp pháp của trình tự và phương pháp điều tra, bảo đảm không vi phạm quyền con người và quyền công dân; (3) Tính đầy đủ, logic và liên kết của hệ thống chứng cứ thu thập nhằm làm rõ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, thiệt hại và các tình tiết liên quan; và (4) Tính phù hợp giữa kết quả điều tra và yêu cầu bảo vệ động vật NCQH theo chính sách hình sự của Nhà nước.

2.2. NỘI DUNG PHÁP LUẬT VÀ CÁC GIAI ĐOẠN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

2.2.1. Nội dung pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Nội dung pháp luật về điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH bao gồm:

Một là, pháp luật về thẩm quyền điều tra.

Hai là, pháp luật về tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố về tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Ba là, pháp luật về khởi tố bị can và áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Bốn là, pháp luật về các biện pháp điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Năm là, pháp luật về tạm đình chỉ điều tra hoặc kết thúc điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

2.2.2. Các giai đoạn áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Trong quá trình điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH ở Việt Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra thực hiện một loạt các giai đoạn ADPL để đảm bảo tính minh bạch, công bằng và hiệu quả. Các giai đoạn này gồm:

Một là, tiếp nhận thông tin, phân tích, đánh giá chính xác các tình tiết của sự việc thực tế đã xảy ra.

Hai là, lựa chọn quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý cho việc đưa ra các quyết định áp dụng pháp luật.

Ba là, ra quyết định áp dụng pháp luật.

Bốn là, tổ chức thực hiện văn bản áp dụng pháp luật.

2.3. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ HIẾM CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA Ở VIỆT NAM

Các điều kiện bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra là một chỉnh thể gồm các điều kiện về chính trị; điều kiện pháp lý; điều kiện về kinh tế, điều kiện về văn hóa, xã hội.

2.3.1. Điều kiện về chính trị.

2.3.2. Điều kiện về pháp lý.

2.3.3. Điều kiện về kinh tế.

2.3.4. Điều kiện về văn hóa, xã hội.

2.3.5. Điều kiện về quan hệ hợp tác quốc tế.

2.4. ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

2.4.1. Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của một số quốc gia trên thế giới

2.4.1.1. Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

2.4.1.2. Vương Quốc Anh.

2.4.1.3. Cộng hòa Liên Bang Nga.

2.4.1.4. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

2.4.1.5. Vương quốc Thái Lan.

2.4.2. Giá trị tham khảo về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm đối với Việt Nam

Một là, hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm. *Hai là*, xây dựng lực lượng chuyên trách thực thi pháp luật. *Ba là*, tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm. *Bốn là*, nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của việc đấu tranh, phòng chống tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. *Năm là*, đầu tư hiện đại hóa công cụ, phương tiện nghiệp vụ cho cơ quan chức năng trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Chương 3

YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA Ở VIỆT NAM

3.1. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA Ở VIỆT NAM

3.1.1. Đặc điểm địa lý, tự nhiên, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội

3.1.1.1. Đặc điểm địa lý, tự nhiên

Việt Nam có vị trí địa lý và hệ sinh thái đa dạng với 33 vườn quốc gia, 168 khu bảo tồn, nhiều loài động vật nguy cấp, quý, hiếm, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo vệ và điều tra vi phạm. Hệ thống bảo tồn rộng khắp hỗ trợ phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi săn bắt, buôn bán trái phép động vật hoang dã. Tuy nhiên, địa hình đồi núi hiểm trở, biên giới dài, bờ biển rộng bị các đối tượng lợi dụng để vận chuyển, buôn bán động vật trái phép, gây khó khăn cho kiểm soát. Suy giảm môi trường sống và giá trị thương mại cao của một số loài đặc hữu làm tăng tính phức tạp trong điều tra và xử lý vi phạm.

3.1.1.2. Đặc điểm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội

- Đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị

Thứ nhất, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật nhằm tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, và phát triển rừng bền vững. Các biện pháp này nhằm ngăn chặn tình trạng phá rừng, chặt cây trái phép và khuyến khích việc trồng mới rừng.

Thứ hai, phát triển kinh tế gắn với bảo vệ rừng, chính sách phát triển kinh tế của Việt Nam nhấn mạnh vào việc phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ và phát triển rừng. Điều này bao gồm việc khuyến khích các hoạt động kinh doanh bền vững, phát triển nông nghiệp sạch, và khai thác hợp lý tài nguyên rừng.

Thứ ba, chính sách hỗ trợ tài chính và kỹ thuật. Nhà nước cung cấp hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các hoạt động bảo vệ rừng và phát triển rừng bền vững. Điều này bao gồm cả việc cung cấp vốn vay ưu đãi cho các dự án trồng rừng, bảo vệ rừng, và khôi phục rừng bị hại.

- Đặc điểm văn hóa, xã hội

Thứ nhất, trong lịch sử, do điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, đời sống người dân phụ thuộc nhiều vào tự nhiên nên hoạt động săn bắt động vật hoang dã đã trở thành một tập quán sinh hoạt khá phổ biến.

Thứ hai, tình trạng săn, bắt, giết mổ, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh, tiêu thụ bất hợp pháp các loài động vật NCQH còn diễn biến phức tạp ở một số địa bàn, địa phương với tính chất và mức độ vi phạm ngày càng tinh vi.

Thứ ba, giá trị trong y học.

3.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam

Từ ngày 01/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam được tổ chức theo 2 cấp: Bộ Công an và Công an cấp tỉnh. Ở cấp Bộ, gồm Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (gọi tắt là Cục Cảnh sát hình sự), Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (gọi tắt là Cục Cảnh sát kinh tế), và Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy. Ở cấp tỉnh, tổ chức tương tự nhưng phạm vi thẩm quyền

điều tra chủ yếu đối với các vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng thuộc thẩm quyền xét xử của TAND cấp tỉnh. Cấp xã được phân quyền xác minh, điều tra tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng. Nhiệm vụ, quyền hạn các cấp bao gồm tiếp nhận, xử lý tin báo, điều tra vụ án theo thẩm quyền, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra pháp luật, kiến nghị phòng ngừa tội phạm, sơ kết – tổng kết công tác và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3.1.3. Tình hình tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam

Giai đoạn 2015-2020: Số vụ buôn bán động vật hoang dã, NCQH bất hợp pháp bị bắt tăng gấp 5 lần so với giai đoạn 2010-2015; tổng khối lượng tang vật gồm hàng chục tấn ngà voi, sừng tê giác, xương hổ, vảy tê tê; vi phạm vẫn gia tăng dù BLHS 2015 đã tăng nặng chế tài.

Giai đoạn 2020-2021: Khởi tố 298 vụ, 389 bị can; xác định 84 loài liên quan, trong đó nhiều loài thuộc nhóm IB, IIB và danh mục bảo vệ đặc biệt; tội phạm diễn biến trên phạm vi rộng.

Năm 2022: Ghi nhận 181 vụ án hình sự, tỉ lệ bắt giữ 97,2%, hơn 46% vụ có hình phạt tù giam; thể hiện sự tăng cường phối hợp và xử lý nghiêm.

Năm 2023: 3.595 trường hợp vi phạm (257 vụ án hình sự), hơn 55% do người dân báo; tịch thu 2.517 cá thể sống; vi phạm trên mạng gia tăng mạnh.

Năm 2024: 1.914 vụ việc (180 vụ án hình sự); vi phạm qua không gian mạng tăng 15% so với 2023; lợi nhuận từ buôn bán trái phép ước đạt 21 triệu USD/năm.

Năm 2025: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phát hiện và khởi tố 145 vụ với 201 bị can.

Qua áp dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, thống kê, so sánh, phân tích, tổng hợp, tham khảo ý kiến chuyên gia, có thể phân tích, đánh giá tình hình tội phạm trên những mặt sau:

** Địa bàn hoạt động*

Hoạt động buôn bán động vật hoang dã, NCQH diễn ra trên hầu khắp cả nước, tập trung nhiều tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh biên giới như Gia Lai, Quảng Ninh.

** Thời gian, địa điểm phạm tội*

Về thời gian, tội phạm vi phạm các quy định về bảo vệ động vật NCQH xảy ra ở nhiều khung giờ khác nhau. Thời gian có thể ban đêm, có thể ban ngày và chúng thường lợi dụng vào những khoảng thời gian mà ít người để ý như buổi trưa, hoặc đêm khuya.

Về địa điểm, thường hay xảy ra loại tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH là ở biên giới quốc gia, đường biên giới giữa nước ta và những nước giáp danh như Lào, Cappuchia, Trung quốc hoặc ở những sân bay quốc tế như: Sân bay Nội Bài, Tân sơn nhất, hoặc những cảng biển quốc tế lớn như cảng Cát Lái, cảng Tiên Sa- Đà Nẵng, cảng Hải phòng.

** Về phương thức, thủ đoạn phạm tội*

Tội phạm thường lợi dụng giấy phép nuôi nhốt, sinh sản động vật NCQH hoặc hành nghề đông y để hợp thức hóa buôn bán, giết mổ trái phép; móc nối với nhà hàng chế biến thành đặc sản; sử dụng giấy tờ giả (CITES, hợp đồng, hóa đơn) để che giấu hành vi. Chúng còn khai thác chính sách tạm nhập–tái xuất, phân luồng hải quan để vận chuyển trái phép. Từ 2019–2021, do COVID-19, hoạt động mua bán chuyên mạnh sang không gian mạng (Facebook, Zalo...), trong đó Việt Nam dẫn đầu khu vực về tỉ lệ buôn bán động vật hoang dã qua mạng xã hội.

** Hình thức vận chuyển*

Tội phạm vận chuyển động vật NCQH hoạt động theo đường dây, có sự cấu kết giữa đối tượng trong nước và quốc tế, thậm chí lợi dụng doanh nghiệp hoặc cán bộ. Chúng sử dụng nhiều phương thức như đường bộ (chủ yếu), đường biển (khai sai hàng, cất giấu tinh

vi), đường hàng không. Xu hướng gia tăng vận chuyển bằng các hình thức mới, khó phát hiện và chưa có biện pháp phòng chống hiệu quả.

** Đối tượng phạm tội*

Tội phạm liên quan tội danh này chủ yếu là nam giới, và có độ tuổi từ 18 đến 40 tuổi, những đối tượng này không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, trình độ văn hóa thấp trong khi rất cần tiền để phục vụ cho mục đích cá nhân, một số ít các đối tượng bị dính các tệ nạn xã hội.

** Hình phạt*

Về hình phạt, có thể thấy những tín hiệu tích cực, cứng rắn hơn trong việc xử lý các vụ án về động vật NCQH. Mức tù trung bình hàng năm được tuyên ngày càng nghiêm khắc cho loại tội phạm này (năm 2019 mức trung bình là 4,5 năm; năm 2020 mức trung bình là 4,38 năm).

3.2. THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA Ở VIỆT NAM

3.2.1. Những kết quả đã đạt được khi áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra và nguyên nhân

3.2.1.1. Kết quả đã đạt được

Giai đoạn 1, tiếp nhận thông tin, phân tích, đánh giá chính xác các tình tiết của sự việc thực tế đã xảy ra để đưa ra quyết định xử lý

- Kết quả phân tích, đánh giá các tình tiết vụ việc trong xác định bản chất sự việc làm căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tuân thủ chặt chẽ quy định của BLTTHS và các văn bản liên quan, thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận, xác minh, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm VPQĐ bảo vệ động vật NCQH. Nguồn tin được thu thập từ nhiều kênh, giúp phát hiện và xử lý kịp thời nhiều vụ việc, kể cả trên không gian mạng. Hoạt động điều tra bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, thu thập chứng cứ hợp pháp.

- Kết quả phân tích, đánh giá các tình tiết trong khởi tố và tiến hành các biện pháp ngăn chặn để điều tra bản chất của sự việc

Cơ quan Cảnh sát điều tra tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục theo BLTTHS. Sau khi có quyết định khởi tố bị can, hồ sơ, chứng cứ được gửi Viện kiểm sát phê chuẩn, đồng thời tổ chức giao quyết định và giải thích quyền, nghĩa vụ cho bị can theo quy định. Các biện pháp ngăn chặn áp dụng chủ yếu là bắt, tạm giữ, tạm giam; ít trường hợp áp dụng bảo lãnh hoặc đặt tiền bảo đảm.

- Kết quả phân tích, đánh giá tình tiết sự việc trong các hoạt động điều tra tố tụng hình sự

Cơ quan Cảnh sát điều tra thực hiện đúng quy định BLTTHS 2015 (sửa đổi 2025) về thu thập, bảo quản, đánh giá chứng cứ và áp dụng biện pháp điều tra, nâng cao hiệu quả xử lý tội phạm về động vật NCQH. Năm 2022, trong 156 vụ án, 95% có đối tượng bị bắt, 79% đã xét xử – cao hơn rõ rệt so với giai đoạn trước 2018.

+ Kết quả phân tích, đánh giá các tình tiết sự việc trong hoạt động khám xét, thu giữ, tạm giữ

Các biện pháp khám xét, thu giữ được tiến hành đúng pháp luật, nhiều vụ thu hàng trăm cá thể động vật NCQH. Điển hình, ngày 12/3/2022, bắt 2 đối tượng vận chuyển 6 cá thể hổ đông lạnh tại Nghệ An, triển khai đồng bộ các bước tố tụng, bảo đảm đúng quy định.

+ *Kết quả phân tích, đánh giá các tình tiết sự việc trong lấy lời khai người làm chứng*

Cơ quan Cảnh sát điều tra thực hiện đúng quy định các Điều 133–136 BLTTHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) khi lấy lời khai người làm chứng, giải thích quyền và nghĩa vụ, lập biên bản đầy đủ, bảo đảm giá trị pháp lý và chứng minh. Sau khi lấy lời khai, người tham gia ký xác nhận hoặc viết bản tự khai.

+ *Kết quả phân tích, đánh giá tình tiết vụ việc trong hỏi cung bị can*

Điều tra viên nghiên cứu hồ sơ, xây dựng kế hoạch, kết hợp linh hoạt biện pháp pháp luật và nghiệp vụ, lập biên bản đầy đủ, ghi âm/ghi hình có âm thanh và để bị can cùng người tham dự đọc hoặc nghe lại trước khi ký xác nhận.

+ *Kết quả phân tích, đánh giá tình tiết vụ việc trong khám nghiệm hiện trường*

Khám nghiệm hiện trường được tiến hành theo quy định, ghi nhận dấu vết, vật chứng, phương tiện. Với các vụ VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH, hiện trường thường nằm trên các tuyến giao thông, gây khó khăn do phạm vi rộng, dấu vết không rõ, bị xáo trộn. Sau khi kết thúc, biên bản được lập, đọc lại và ký theo đúng thủ tục.

+ *Kết quả phân tích, đánh giá tình tiết vụ việc trong trưng cầu giám định*

Cơ quan điều tra phối hợp sớm với cơ quan giám định để xác định loài động vật vi phạm, đồng thời sử dụng công cụ trực tuyến và ứng dụng “Giamdinhloai” do WCS phát triển, hỗ trợ nhận dạng nhanh qua đặc điểm hình thái, tìm kiếm theo phân loại, nhận diện sản phẩm,...

+ *Kết quả phân tích, đánh giá tình tiết vụ việc trong tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ khác*

Nhận dạng, Thực nghiệm điều tra

Giai đoạn 2, lựa chọn quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý cho việc đưa ra các quyết định áp dụng pháp luật

Một là, lựa chọn quy phạm pháp luật đối với hành vi cấu thành tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH, BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là văn bản duy nhất quy định tội phạm và trách nhiệm hình sự

Hai là, lựa chọn quy phạm pháp luật khi đã cụ thể hóa các quy định còn chung chung, chưa rõ ràng; loại bỏ các quy định không khả thi nhằm đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan liên quan trong điều tra

Giai đoạn 3, ra quyết định áp dụng pháp luật

- *Kết quả trong ban hành các quyết định áp dụng pháp luật*

- *Kết quả ra quyết định trong tạm đình chỉ hoặc kết thúc điều tra*

Giai đoạn 4, tổ chức thực hiện quyết định áp dụng pháp luật

Sau khi các quyết định ADPL được ban hành, việc tổ chức thực hiện quyết định ADPL đảm bảo hiệu lực của văn bản ADPL và thể hiện tính tổ chức, quyền lực Nhà nước được cơ quan tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thực hiện đảm bảo nguyên tắc và hiệu lực thi hành.

Qua nghiên cứu thực tế, sau khi ra quyết định ADPL, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành tổ chức thực hiện các nội dung đã quyết định một cách nghiêm túc và đúng trình tự pháp luật. Bên cạnh đó, trong quá trình tổ chức thực hiện quyết định ADPL, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chủ động triển khai thực hiện một cách nhanh chóng, khoa học, đảm bảo việc thực hiện quyết định ADPL góp phần đảm bảo quá trình điều tra và hiệu lực thi hành. Quá trình thực hiện quyết định ADPL, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lập hồ sơ đảm bảo theo trình tự tổ tụng hình sự như: Khám xét, bắt người, thu giữ đồ vật, trưng cầu giám

định... được ghi nhận đầy đủ bằng biên bản, có chữ ký của người tham gia, người chứng kiến và lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

3.2.1.2. Nguyên nhân của kết quả đạt được

Thứ nhất, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện và sát sao của Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và cấp uỷ, lãnh đạo các cấp trong việc bảo vệ đa dạng sinh học và ngăn chặn các hành vi VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH.

Thứ hai, hệ thống pháp luật ngày càng được củng cố với việc ban hành và sửa đổi các văn bản pháp luật quan trọng.

Thứ ba, Cơ quan Cảnh sát điều tra thường xuyên chủ động tích cực phối hợp chặt chẽ với các cơ quan bảo vệ pháp luật, nhất là cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân các cấp.

Thứ tư, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, điều tra viên, cán bộ điều tra trong Cơ quan Cảnh sát điều tra luôn tích cực khắc phục những khó khăn, nêu cao tinh thần trách nhiệm, có ý thức tự hoàn thiện về chuyên môn, luôn nâng cao trình độ nghiệp vụ và năng lực công tác, khả năng sử dụng công nghệ thông tin, rèn luyện về bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức và hoàn thành mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Thứ năm, cơ sở vật chất và nguồn kinh phí được tăng cường.

Thứ sáu, các chiến dịch truyền thông và giáo dục đã được triển khai rộng rãi, giúp người dân hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc bảo vệ động vật hoang dã và những hậu quả pháp lý của hành vi vi phạm.

3.2.2. Hạn chế áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam và nguyên nhân của hạn chế

3.2.2.1. Hạn chế

Giai đoạn 1, tiếp nhận thông tin, phân tích, đánh giá chính xác các tình tiết của sự việc

Thứ nhất, chưa chủ động thu thập đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến tình huống điều tra.

Thứ hai, chưa đánh giá đầy đủ, toàn diện các thông tin, tài liệu ban đầu thu thập được.

Thứ ba, chưa đánh giá đúng bản chất vụ việc, vụ án ngay từ đầu, dẫn đến định hướng sai trong điều tra.

Giai đoạn 2, lựa chọn quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý cho việc đưa ra các quyết định áp dụng pháp luật

Một là, lựa chọn quy phạm pháp luật nhầm hoặc thiếu chính xác trong quá trình điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH do một số điều tra viên không phân biệt rõ ràng giữa các nhóm loài được bảo vệ theo hệ thống pháp luật quốc gia và theo các Phụ lục của Công ước CITES.

Hai là, hạn chế trong việc lựa chọn quy phạm pháp luật khi có nhiều văn bản cùng điều chỉnh một hành vi, dẫn đến chông chéo hoặc mâu thuẫn trong áp dụng.

Ba là, lựa chọn quy phạm pháp luật thiếu chính xác, do vậy sai hình thức xử lý và đánh giá không đúng bản chất hành vi vi phạm - nhầm lẫn giữa xử lý hành chính và xử lý hình sự.

Giai đoạn 3, ra quyết định áp dụng pháp luật

Một là, ban hành quyết định áp dụng pháp luật khi chưa có đầy đủ căn cứ pháp lý và chứng cứ vững chắc.

Hai là, chưa phân tích, viện dẫn đầy đủ các căn cứ pháp luật trong quyết định.

Ba là, còn một số chậm trễ trong ban hành quyết định, vi phạm thời hạn tố tụng.

Giai đoạn 4, tổ chức thi hành quyết định áp dụng pháp luật

Một là, chậm triển khai hoặc triển khai không đúng nội dung quyết định áp dụng pháp luật.

Hai là, còn một số hạn chế khi lập hồ sơ, biên bản trong quá trình thực hiện.

Ba là, vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị áp dụng pháp luật.

Bốn là, không xử lý kịp thời vật chứng là động vật sống.

Năm là, thiếu quy trình rõ ràng trong bàn giao, xử lý hậu kiểm.

3.2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

Thứ nhất, quy định của một số văn bản pháp luật chưa giải thích rõ hoặc chưa thống nhất, gây khó khăn cho quá trình áp dụng, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Thứ hai, hoạt động xác minh, điều tra về tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH đôi lúc còn chậm, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, thiếu sự chuẩn bị về lực lượng, phương tiện và chiến thuật dẫn tới giảm hiệu quả ADPL. Kinh phí, phương tiện phục vụ hoạt động phát hiện, điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH còn nhiều hạn chế, chưa được quan tâm đầu tư đúng mức.

Thứ ba, trong quá trình tiến hành các hoạt động ADPL, hiện vẫn còn khó khăn do các cơ quan chức năng chưa xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu về đặc điểm, thủ đoạn của tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH hoặc các thông tin về loài động vật NCQH để phục vụ cho công tác khai thác, sử dụng trong hoạt động điều tra.

- Nguyên nhân chủ quan:

Thứ nhất, một bộ phận điều tra viên, cán bộ điều tra khi được phân công giải quyết các vụ án còn chưa nhận thức được đầy đủ vị trí, vai trò, thẩm quyền khi ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Thứ hai, khi tiến hành các hoạt động ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xây dựng được quy chế phối hợp đầy đủ, đồng bộ giữa lực lượng Cảnh sát điều tra với các lực lượng có liên quan trong phòng chống tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH.

Thứ ba, quá trình tiến hành ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn hạn chế trong việc phối hợp và tăng cường cơ chế hỗ trợ về điều tra, kỹ thuật và tài chính đối với các cơ quan thực thi pháp luật quốc tế, đặc biệt đối với các vụ án tội phạm có tính chất xuyên quốc gia.

Thứ tư, việc quản lý, theo dõi, giám sát hoạt động áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa hình thành cơ chế chuyên biệt và thường xuyên.

Chương 4

DỰ BÁO, QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA Ở VIỆT NAM

4.1. DỰ BÁO, QUAN ĐIỂM BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA Ở VIỆT NAM

4.1.1. Dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra

4.1.1.1. Cơ sở dự báo

Thứ nhất, về cơ sở chính trị - pháp lý, yêu cầu hoàn thiện thể chế trong bối cảnh xây dựng và phát triển Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tiếp tục được khẳng định mạnh mẽ trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, về cơ sở thực tiễn xã hội, tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường nói chung và VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH nói riêng đang có chiều hướng gia tăng với tính chất ngày càng nghiêm trọng và phức tạp.

Thứ ba, về cơ sở dự báo tình hình tội phạm, các hoạt động săn bắt, giết mổ, tàng trữ, vận chuyển, tiêu thụ động vật NCQH vẫn diễn ra ở cả vùng sâu, vùng xa và khu vực đô thị.

Thứ tư, về cơ sở tổ chức thực thi pháp luật, lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ điều tra loại tội phạm này - đặc biệt là Cơ quan Cảnh sát điều tra - còn gặp nhiều khó khăn về nhân lực, trang thiết bị, điều kiện tác nghiệp và trình độ chuyên môn.

4.1.1.2. Nội dung dự báo

- Dự báo về tình hình và xu hướng phát triển của tội phạm.
- Dự báo về đối tượng phạm tội.
- Dự báo về phương thức, thủ đoạn phạm tội.
- Dự báo về tính xuyên biên giới của tội phạm.
- Dự báo về chủng loại động vật nguy cấp, quý, hiếm bị xâm hại.
- Dự báo về nhu cầu thị trường.
- Dự báo về địa bàn hoạt động của tội phạm.

4.1.2. Quan điểm bảo đảm áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam

Thứ nhất, quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Thứ hai, áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam phải tuân thủ đúng pháp luật.

Thứ ba, áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra phải đảm bảo tính nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân, giữ gìn an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Thứ tư, áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam bảo đảm xử lý nghiêm minh, không bỏ lọt tội phạm và làm oan người vô tội.

Thứ năm, áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra phải đáp ứng quá trình chủ động hội nhập của Việt Nam với khu vực và các nước trên thế giới.

4.2. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG ĐIỀU TRA TỘI PHẠM VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM CỦA CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

4.2.1. Nâng cao nhận thức cho các chủ thể về áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm

Một là, đối với người dân - lực lượng đóng vai trò là "tai mắt" quan trọng trong cộng đồng - việc nâng cao nhận thức cần được thực hiện thông qua nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục linh hoạt.

Hai là, đối với lực lượng điều tra viên, cán bộ điều tra: Song song với việc tuyên truyền cho cộng đồng, việc nâng cao năng lực chuyên môn và nhận thức pháp luật cho lực lượng Cảnh sát điều tra là yếu tố then chốt để bảo đảm ADPL chính xác và hiệu quả.

4.2.2. Tiếp tục hoàn thiện nội dung áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam

** Hoàn thiện pháp luật về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*

Thứ nhất, Điều 244 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) vẫn còn thiếu các quy định cụ thể về số lượng, khối lượng hoặc giá trị của các sản phẩm từ động vật NCQH.

Thứ hai, Chính phủ cần sớm sửa đổi, bổ sung nội dung một số Nghị định đã ban hành quy định về danh mục, tiêu chí xác định loài động, thực vật rừng NCQH theo hướng rõ ràng hơn trong việc xác định danh mục các loài động vật NCQH ưu tiên bảo vệ, tránh tình trạng có những loài thực tế đang rất NCQH nhưng không được đưa vào danh mục này.

** Hoàn thiện pháp luật về điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra*

Thứ nhất, hoàn thiện quy trình tiếp nhận và xử lý tố giác, tin báo về tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm

Thứ hai, về công tác tổ chức thực hiện các biện pháp cấp bách trong quá trình tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm

Thứ ba, giải quyết tố giác, tin báo trong trường hợp liên quan đến nhiều đơn vị có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

Thứ tư, Điều 164 BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định rõ về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan được giao thực hiện một số hoạt động điều tra.

Thứ năm, Điều 38 của Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thuộc lực lượng Cảnh sát nhân dân được giao thực hiện một số hoạt động điều tra.

Thứ sáu, cần bổ sung quy định rõ ràng để đưa các cơ quan khoa học của CITES, hoặc các tổ chức giám định chuyên môn công lập về mẫu vật động vật, thực vật hoang dã, NCQH vào danh sách các tổ chức giám định tư pháp theo Luật Giám định tư pháp hiện hành.

4.2.3. Kịp thời xác minh thông tin, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện áp dụng pháp luật về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm

Trong điều tra tội phạm vi phạm quy định bảo vệ động vật NCQH, cần nhanh chóng xác minh thông tin, lập kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện ADPL khoa học, linh hoạt, đúng pháp luật. Quá trình này phải phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong và ngoài

ngành, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, phương án xử lý vật chứng và ứng phó tình huống phát sinh, đồng thời tổng kết rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm.

4.2.4. Phối hợp chặt chẽ việc áp dụng pháp luật giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với các cơ quan thực thi pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn các đơn vị, địa phương

Thứ nhất, cần tiếp tục đẩy mạnh, củng cố quan hệ phối hợp giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với các lực lượng nghiệp vụ trong Công an như Cảnh sát môi trường, Cảnh sát giao thông, Cảnh sát cơ động.

Thứ hai, rà soát, hoàn thiện quy chế phối hợp liên ngành tại địa phương.

Thứ ba, thành lập tổ công tác liên ngành thường xuyên và cơ động.

Thứ tư, tổ chức hợp tác quốc tế trong điều tra chung.

4.2.5. Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ điều tra các tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH.

Trước tiên, hệ thống này cần bao gồm các nhóm thông tin chủ yếu sau:

Một là, thông tin về các loài động vật NCQH.

Hai là, thông tin về phương thức, thủ đoạn phạm tội.

Ba là, thông tin nghiệp vụ điều tra.

Bốn là, thông tin hỗ trợ pháp lý.

Năm là, thông tin hợp tác quốc tế.

Sáu là, để triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu hiệu quả, cần thiết lập một cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Công an (Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an...)...

Khi triển khai thực hiện giải pháp này, cần chú ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, phải đảm bảo tính thống nhất về hệ tiêu chuẩn pháp lý và kỹ thuật khi thiết kế, triển khai cơ sở dữ liệu.

Thứ hai, phải có cơ chế phân quyền sử dụng, khai thác và bảo mật thông tin chặt chẽ.

Thứ ba, cần có đội ngũ cán bộ chuyên trách được đào tạo chuyên sâu về cả pháp luật, nghiệp vụ điều tra và công nghệ thông tin để vận hành hệ thống.

Thứ tư, bảo đảm tính linh hoạt và khả năng tích hợp mở rộng trong tương lai.

Thứ năm, nguồn tài chính, kỹ thuật và pháp lý để duy trì vận hành hệ thống phải được đảm bảo.

4.2.6. Tăng cường cơ chế quản lý, theo dõi, giám sát việc thực hiện áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm

Một là, xây dựng cơ chế quản lý nội bộ chuyên biệt trong lực lượng Cảnh sát điều tra để theo dõi việc ADPL trong điều tra tội phạm về bảo vệ động vật NCQH.

Hai là, tăng cường cơ chế kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất của cơ quan cấp trên đối với việc điều tra các vụ án liên quan đến động vật NCQH.

Ba là, ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH theo hướng số hóa và chuyên ngành hóa.

Bốn là, thiết lập cơ chế phản hồi hai chiều giữa Cơ quan điều tra với Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong hoạt động ADPL.

Năm là, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho điều tra viên, cán bộ điều tra

4.2.7. Tăng cường hợp tác quốc tế chặt chẽ với các cơ quan thực thi pháp luật ngoài nước khi áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế đánh giá và tổng kết định kỳ kết quả phối hợp quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.

Thứ hai, cụ thể hóa và mở rộng nội dung hợp tác với các nước láng giềng và đối tác chiến lược.

Thứ ba, khai thác và tận dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, kỹ thuật và tri thức từ quốc tế.

KẾT LUẬN

Sau khi nghiên cứu toàn bộ nhiệm vụ, mục đích của luận án “Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam”, tác giả rút ra được một số kết luận sau:

Áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra là việc tuân thủ, thực hiện nghiêm ngặt và chính xác các quy định của pháp luật nhằm phòng chống, điều tra và xử lý tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan và thực hiện công bằng, minh bạch theo đúng quy định pháp luật.

Bên cạnh đặc điểm chung của ADPL thì ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH có những đặc điểm riêng về năng lực, chủ thể tiến hành điều tra và phối hợp, đặc điểm về thời gian điều tra, và là hoạt động mang tính điều chỉnh cá biệt và cụ thể đối với từng hành vi vi phạm pháp luật.

Nội dung ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH được thể hiện cụ thể trong 04 giai đoạn ADPL, đó là giai đoạn tiếp nhận thông tin, phân tích, đánh giá chính xác các tình tiết của sự việc thực tế đã xảy ra, giai đoạn lựa chọn quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý cho việc đưa ra các quyết định ADPL, giai đoạn ra quyết định ADPL và giai đoạn tổ chức thực hiện văn bản ADPL.

Giai đoạn từ năm 2015 đến 6/2025, tình hình tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH có xu hướng gia tăng về số vụ vi phạm pháp luật kèm với đó là địa bàn hoạt động, phương thức, thủ đoạn và hình thức vận chuyển của loại tội phạm này ngày càng tinh vi và phức tạp. Áp dụng pháp luật trong điều tra loại tội phạm này thời gian qua ngày càng đạt nhiều kết quả, pháp luật được hoàn thiện quy định về tội danh này, được áp dụng kịp thời, đảm bảo trong hoạt động điều tra. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế về nội dung, giai đoạn và điều kiện bảo đảm ADPL trong điều tra loại tội phạm này. Các văn bản pháp luật chưa hoàn chỉnh, vẫn còn vướng mắc, thực tiễn ADPL bị chông chéo và khó khăn trong một số hoạt động điều tra cụ thể.

Trên cơ sở lý luận, thực tiễn, đề tài luận án đã nghiên cứu, đưa ra dự báo, nội dung dự báo tình hình tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH ở Việt Nam trong thời gian tới và các quan điểm bảo đảm ADPL. Bên cạnh đó, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế thực tiễn ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH, tác giả đã đưa ra 07 nhóm giải pháp nhằm bảo đảm ADPL trong điều tra tội phạm VPQĐ về bảo vệ động vật NCQH của Cơ quan Cảnh sát điều tra ở Việt Nam được chặt chẽ, hiệu quả và đúng pháp luật.

CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Đặng Bá Vinh (2024), *Kinh nghiệm quốc tế về đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại động vật hoang dã - Giá trị tham khảo cho Việt Nam*, Tạp chí Quản lý nhà nước, ISSN e: 2815-5831, 10/5/2024.
2. Đặng Bá Vinh (2024), *Hoàn thiện pháp luật trong điều tra tội phạm xâm hại động vật hoang dã ở Việt Nam*, Tạp chí Quản lý nhà nước, ISSN e: 2815-5831, 23/8/2024.
3. Đặng Bá Vinh (2024), *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong điều tra các tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, ISSN: 2354-063X, số 08, tháng 8/2024.
4. Đặng Bá Vinh (2025), *Thực trạng và một số giải pháp áp dụng pháp luật trong điều tra tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*, Tạp chí Nghề luật, ISSN: 1859-3631, số tháng 06/2025.
5. Đặng Bá Vinh (2025), *Giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm*, Tạp chí Kiểm sát, ISSN: 0866-7357, số 12/2025.